

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như V, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Khu vực Bình T, phường Vĩnh T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản – nợ hụi”.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn Trần Thị N và bị đơn Nguyễn Thị Như V cùng thống nhất số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

Bị đơn Nguyễn Thị Như V đồng ý trả số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) cho nguyên đơn Trần Thị N khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận không yêu cầu tính lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Như V phải chịu số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Bị đơn có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí và có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang nên được Tòa án chấp nhận giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy bị đơn Nguyễn Thị Như V phải nộp án phí dân sự là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn Trần Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng (*tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000420 ngày 29/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THA DS thị xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trần Thanh Ngân**